TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 233/2019/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Phạm H - Sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 45, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Đoàn Thị H - Sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 45, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2019, người yêu cầu là ông Phạm H và bà Đoàn Thị H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm H và bà Đoàn Thị H kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 139, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 08/12/2011), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có con chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, lạnh nhạt tình cảm với nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng xác định không còn yêu thương nhau nữa. Nay ông Phạm H và bà Đoàn Thị H đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm H và bà Đoàn Thị H xác định ông bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm H và bà Đoàn Thị H xác định ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm H và bà Đoàn Thị H xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Phạm H và bà Đoàn Thị H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Phạm H và bà Đoàn Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008059 ngày 27/8/2019.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm H và bà Đoàn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn

* Về con chung: Ông Phạm H và bà Đoàn Thị H xác định ông bà không có con chung.

* Về tài sản chung: Ông Phạm H và bà Đoàn Thị H xác định ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Về nợ chung: Ông Phạm H và bà Đoàn Thị H xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Phạm H và bà Đoàn Thị H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Phạm H và bà Đoàn Thị H đã nộp tại Chi cục

thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008059 ngày 27/8/2019.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDQ. S;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S;
- UBND P. P,
quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa